Kinh tế và Dự báo Online
CƠ QUAN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Journal Impact Factor 2020: Một số quan sát từ dữ liệu SSHPA

14:37 | 14/07/2021

Đến hẹn lại lên, mùa Journal Impact Factor lại mang tới nhiều xôn xao cho cộng đồng khoa học. Cập nhật mới nhất từ dữ liệu SSHPA và JIF 2020 cho thấy, con số hơn 1.064 công bố KHXH&NV trong năm 2020 tại Việt Nam phản ánh cả sự gia tăng về số lượng các công bố trên các tạp chí có JIF vượt trội. Số lượng các công bố trên các tạp chí có JIF > ...

Năm 2021, Web of Science tiếp tục có nhiều động thái đáng chú ý như hệ số tác động mới Journal Citation Indicator, hay tiếp tục tấn công các tạp chí có hành vi trích dẫn bất thường. Độc giả có thể xem báo cáo JCR 2021 tại ĐÂY.

Bài viết nhỏ dưới đây nhằm quan sát các biến động của nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) Việt Nam trong năm 2020, với sự thay đổi từ Journal Impact Factor 2020. Dữ liệu sử dụng trong bài được trích xuất từ CSDL SSHPA (https://sshpa.com/) vào ngày 12 tháng 7 năm 2021. Cần lưu ý, JIF hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề như chưa có tính chất phân ngành hoặc bị sử dụng sai mục đích. Vì vậy, các thông tin trong bài viết này chỉ có tính chất tham khảo, không hàm ý đánh giá chất lượng hay phân loại bài báo, tạp chí.

> Các tác giả Việt Nam tiếp tục ghi danh vào các tạp chí hàn lâm có JIF cao vượt trội, đặc biệt là các tạp chí ngoại hạng như Nature. Các tác giả nữ công bố khoa học nhiều hơn và liên tục thử sức với các tạp chí có JIF cao hơn. Đây là tín hiệu đáng mừng cho thấy hiệu quả của chính sách phát triển khoa học tại Việt Nam.

Đầu tiên, TOP 10 tạp chí có nhiều công bố từ Việt Nam nhất có sự cân bằng giữa các tạp chí có JIF (5 tạp chí) và không có JIF (5 tạp chí). Trong nhóm không có JIF, có hai tạp chí đã có hệ số tác động mới JCI 2020. Chỉ có *Journal of Economics and Development* vừa được ESCI chấp nhận chỉ mục, nên chưa có JCI hay JIF. Mặc dù *Journal of Asian Finance, Economics and Business* và *Cogent Business and Management* có JCI 2020 lần lượt là 0.91 và 0.35, CiteScore của 2 tạp chí này đều ở mức đáng chú ý: 2.6 và 2.0 (Xem Bảng 1).

Bảng 1. TOP 10 tạp chí được các nhà nghiên cứu KHXH&NV đăng nhiều nhất trong năm 2020

Tạp chí	Nhà xuất bản	Số lượng bài	JIF 2020	CiteScore 2020
Journal of Asian Finance, Economics and Business	Korea Distribution Science Association	41	ESCI [JCI 2020 = 0.91]	2.6
Cogent Business and Management	Taylor & Francis	25	ESCI [JCI 2020 = 0.35]	2.0
Finance Research Letters	Elsevier	23	5.596	5.3
Sustainability	MDPI	22	3.251	3.9
Management Science Letters	Growing Science	18	N/A	2.6
International Journal of Environmental Research and Public Health	MDPI	14	3.39	3.4
Accounting	Growing Science	14	N/A	1.1
Economic Analysis and Policy	Elsevier	11	2.497	3.6
Journal of Economics and Development	Emerald	11	ESCI	N/A
Research in International Business and Finance	Elsevier	10	4.091	4.9

Trong nhóm có JIF, Tạp chí *Finance Research Letters* được các tác giả Việt công bố khá nhiều trong năm 2020, với 23 bài báo. *Sustainability* và *International Journal of Environmental Research and Public Health* của Nhà xuất bản MDPI cũng vẫn tiếp tục được ưa chuộng. Có thể nói, bên cạnh các tạp chí không có JIF (thường là tạp chí mới và có quá trình xét duyệt nhẹ nhàng hơn), các tác giả Việt Nam cũng dần xác lập vị thế, ít nhất là về mặt số lượng, ở một số tạp chí có mức JIF ấn tượng.

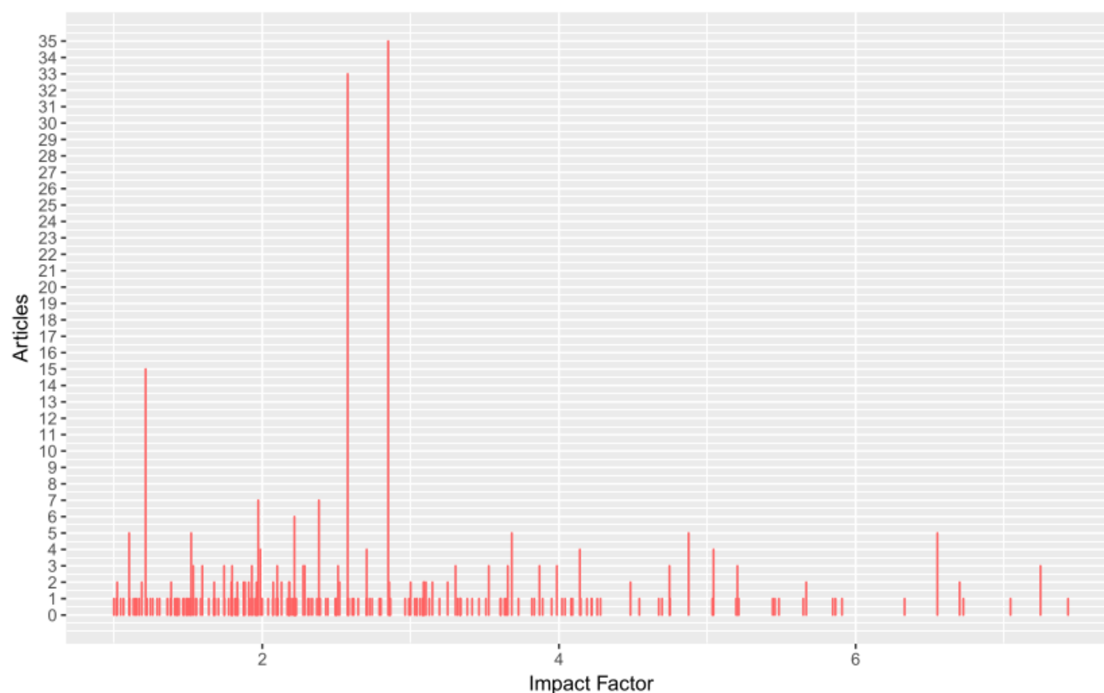
Điều này được phản ánh trong các công bố trên các tạp chí có JIF cao trong năm 2020. Đầu tiên phải kể tới bài viết trên Tạp chí ***Nature*** của tác giả Vương Quân Hoàng (Xem Bảng 2). Sau nghiên cứu ***"Regional research priorities in brain and nervous system disorders"*** [1] vào năm 2015, đây mới là lần thứ 2 cơ sở dữ liệu SSHPA ghi nhận có một bài viết trong lĩnh vực KHXH&NV của tác giả Việt Nam được ***Nature*** công bố.

Bảng 2. Các công bố trên các tạp chí có JIF cao nhất trong năm 2020

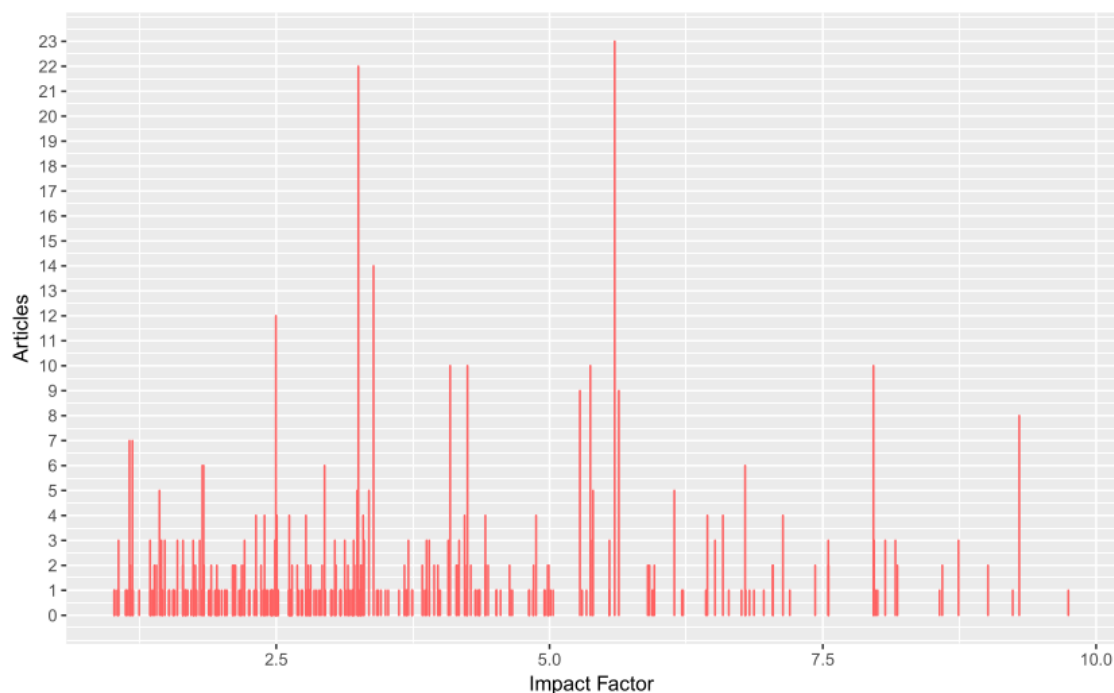
Tên bài	**Tạp chí xuất bản**	**JIF 2020**	**Ref**
Reform retractions to make them more transparent	*Nature*	49.962	[2]
Tourism Productivity Theory and Measurement for Policy Implications: The Case of Australia	*Journal of Travel Research*	10.982	[3]
Carbon Price Impacts on the Chinese Tourism Industry (xuất bản sớm vào năm 2020)	*Journal of Travel Research*	10.982	[4]
The Influence of Tourism on Income Inequality	*Journal of Travel Research*	10.982	[5]
Human resource slack, sustainable innovation, and environmental performance of small and medium-sized enterprises in sub-Saharan Africa	*Business Strategy and the Environment*	10.302	[6]
Customer green orientation and process innovation alignment: A configuration approach in the global manufacturing industry	*Business Strategy and the Environment*	10.302	[7]
Building supply chain relational capital: The impact of supplier and customer leveraging on innovation performance	*Business Strategy and the Environment*	10.302	[8]
On energy and climate change policies: The impact of baseline projections	*Applied Energy*	9.746	[9]
Building authority and legitimacy in transnational climate change governance: Evidence from the Governors' Climate and Forests Task Force	*Global Environmental Change*	9.523	[10]
Policy learning in REDD+ Donor Countries: Norway, Germany and the UK	*Global Environmental Change*	9.523	[11]

Ngoài 3 công bố trên Tạp chí *Applied Energy* và *Global Environmental Change*, 7 công bố còn lại đều có mức JIF trên 10. Hầu hết các công bố này đều thuộc nhóm ngành kinh tế - kinh doanh và nghiên cứu về chủ đề bền vững môi trường. Đây là các lĩnh vực được nhiều quan tâm, nên lượng trích dẫn cho các tạp chí này rất cao. Số lượng các công bố trên tạp chí có JIF > 10 năm 2020 (7 bài) đã tăng gấp đôi so với năm 2019 (3 bài). Xét rộng ra nhóm có mức JIF trên 5, năm 2020 ghi nhận tới 172 công bố trên các tạp chí quốc tế, so với vỏn vẹn 36 công bố của năm 2019. Hình 1 dưới đây làm rõ thêm sự khác biệt giữa 2 năm thông qua phân bố của các bài báo đăng trên các tạp chí có mức JIF từ 1 – 10.

Hình 1. So sánh phân bố của các bài báo có mức JIF từ 1 - 10 trong 2 năm a) 2019 và b) 2020



a) năm 2019



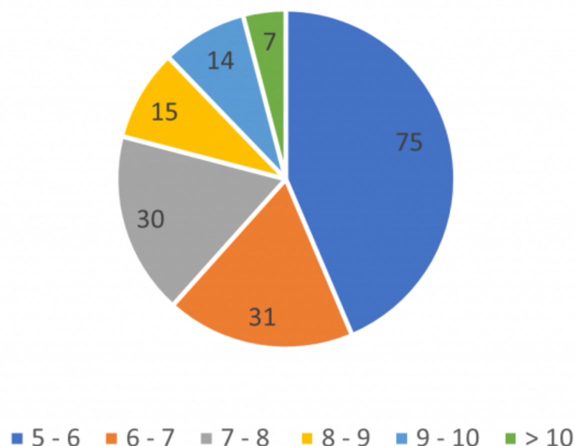
b) năm 2020

So với năm 2019, mật độ của số bài viết trong khoảng JIF < 5 chật chội hơn hẳn. Trong khi đó, cùng xét trong khoảng này, số bài viết trong năm 2019 chỉ dày đặc ở trước mốc JIF = 3. Sau mốc 3, số bài viết trong năm 2019 giảm dần và trở nên thưa thớt sau mốc JIF = 5.

Hình 2 làm rõ hơn phân bố các bài báo trên các tạp chí có JIF lớn hơn 5 trong năm 2020. Mức JIF từ 5 đến 6 chiếm gần nửa số công bố, với 75/172 công bố; con số này trong năm 2019 chỉ là 28 công bố. Trong khi đó, mức JIF 6 – 8 cũng rất ấn tượng với 61 bài báo (so với 14 trong năm 2019).

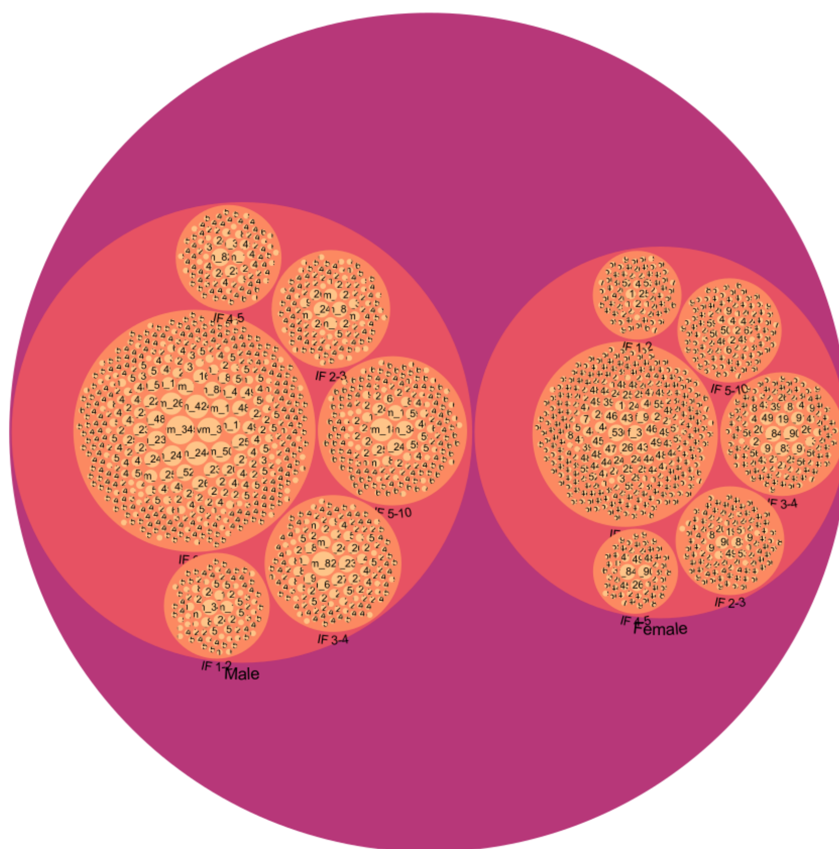
Hình 2. Các bài báo đăng trên các tạp chí có JIF > 5 trong năm 2020

Các bài báo năm 2020 đăng trên các tạp chí có JIF > 5



Để làm rõ thêm một số đặc tính khác, ta sẽ xét tới phân bố JIF theo số lượng tác giả nam và nữ trong năm 2020 (Hình 3). Có tổng cộng 1.657 tác giả nam và 968 tác giả nữ có các công bố trên các tạp chí có JIF từ 0 đến 10. Phần đông các tác giả vẫn công bố ở mức JIF 0-1 (782 nam/404 nữ) và JIF 1-5 (617 nam/449 nữ).

Hình 3. JIF 2020 và giới tính tác giả



Như vậy, cập nhật mới nhất từ dữ liệu SSHPA và JIF 2020 cho thấy, con số hơn 1064 công bố KHXH&NV trong năm 2020 [12] tại Việt Nam phản ánh cả sự gia tăng về số lượng các công bố trên các tạp chí có JIF vượt trội. Số lượng các công bố trên các tạp chí có JIF > 5 đã tăng gấp 4 lần so với năm 2019. Các tác giả KHXH&NV Việt Nam tiếp tục ghi danh vào các tạp chí hàn lâm có JIF cao vượt trội, đặc biệt là các tạp chí ngoại hạng như *Nature* [13]. Ngoài ra, các tác giả nữ cũng tham gia công bố khoa học nhiều hơn và cũng liên tục thử sức với các tạp chí có JIF cao hơn [14,15]. Đây là tín hiệu đáng mừng, cho thấy hiệu quả của chính sách phát triển khoa học tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] Ravindranath, V., Dang, H. M., Goya, R. G., Mansour, H., Nimgaonkar, V. L., Russell, V. A., & Xin, Y. (2015). Regional research priorities in brain and nervous system disorders. ***Nature***, ***527***(7578), S198-S206.

[2] Vuong, Q.-H. (2020). Reform retractions to make them more transparent. ***Nature,*** 582(7811), 149.

[3] Pham, T. D. (2020). Tourism productivity theory and measurement for policy implications: the case of Australia. ***Journal of Travel Research***, 59(2), 247-266.

[4] Meng, S., Pham, T., Dwyer, L., & Grant, B. (2021). Carbon price impacts on the Chinese tourism industry. ***Journal of Travel Research***, 60(2), 370-383.

[5] Nguyen, C. P., et al. (2020). The influence of tourism on income inequality. ***Journal of Travel Research***, 0047287520954538.

[6] Adomako, S., & Nguyen, N. P. (2020). Human resource slack, sustainable innovation, and environmental performance of small and medium-sized enterprises in sub-Saharan Africa. ***Business Strategy and the Environment***, 29(8), 2984-2994.

[7] Nguyen, H. M., et al. (2020). Customer green orientation and process innovation alignment: A configuration approach in the global manufacturing industry. ***Business Strategy and the Environment***, 29(6), 2498-2513.

[8] Onofrei, G., et al. (2020). Building supply chain relational capital: The impact of supplier and customer leveraging on innovation performance. ***Business Strategy and the Environment***, 29(8), 3422-3434.

[9] Nong, D., & Simshauser, P. (2020). On energy and climate change policies: The impact of baseline projections. ***Applied Energy***, 269, 115062.

[10] Di Gregorio, M., et al. (2020). Building authority and legitimacy in transnational climate change governance: Evidence from the Governors' Climate and Forests Task Force. ***Global Environmental Change***, 64, 102126.

[11] Schroeder, H., et al. (2020). Policy learning in REDD+ donor countries: Norway, Germany and the UK. ***Global Environmental Change***, 63, 102106.

[12] Nguyen T. N., Luong, A. P., & Nguyen, T. T. H. (2021). Công bố quốc tế của KHXH&NV: Năm đầu tiên vượt 1.000 bài. ***Khoa học và Phát triển***. URL: https://khoahocphattrien.vn/khoa-hoc/cong-bo-quoc-te-cua-khxhnv-nam-dau-tien-vuot-1000-bai/20210129104916485p1c160.htm

[13] Nguyen, T. T. H. (2021). Đặt chân tới kho tàng của người khổng lồ - Madame Tussaud II. ***Kinh tế và Dự báo***. URL: https://kinhtevadubao.vn/dat-chan-toi-kho-tang-cua-nguoi-khong-lo-madame-tussaud-ii-17907.html

[14] Vuong, Q.-H. (2019). Breaking barriers in publishing demands a proactive attitude. ***Nature Human Behaviour,*** 3(10), 1034.

[15] Vuong, Q. H., Nguyen, T. T. H., Ho, M. T., Nguyen, M. H. (2021). Adopting open access in an emerging country: Is gender inequality a barrier in Humanities and Social Sciences?. ***Learned Publishing, 34***, doi:10.1002/leap.1387.

Hồ Mạnh Toàn,

Nguyễn Thanh Thanh Huyền,

Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Liên ngành ISR, Trường Đại học Phenikaa

Phạm Hùng Hiệp, *Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Giáo dục EdLab Asia*

URL: https://kinhtevadubao.vn/journal-impact-factor-2020-mot-so-quan-sat-tu-du-lieu-sshpa-18340.html